

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-PT

Ngày: 01/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trương Thị Lệ Thu

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào
Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 01/6/2018 tại Hội trường xét xử số II – Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 35/2018/TLPT-HS ngày 11/4/2018 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Hữu C, Sinh ngày: 06/12/1992; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: thợ sửa chữa xe máy. Con ông Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Lê Đình T1, sinh năm: 1990; Nguyễn Duy L, sinh năm: 1977; đều vắng mặt.

- Bị hại không kháng cáo:

Anh Nguyễn Sỹ L1, sinh năm: 1961; Hồ Thế H, sinh năm: 1975; Lê Hữu L2, sinh năm: 1986; đều vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo :

Anh Phạm Văn C2, sinh năm: 1972; Hồ Thế V, sinh năm: 1988; đều vắng

mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 05/10/2017, Lê Đình T1 lấy trộm được một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 38K1-392.06 của anh Nguyễn Sỹ L1 rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu C để hỏi bán xe thì Chinh trả lời “*Xe ăn trộm không ai mua đâu*”. Sau đó T1 thỏa thuận bán xe cho Nguyễn Duy L với giá hai triệu đồng. Sau khi mua xe đưa về nhà thì L sợ bị phát hiện nên L điện thoại cho C và nói “*Khi trưa có lỡ mua cái xe ăn trộm giờ thấy không được rồi, em giải quyết cho anh cái*” thì C trả lời “*Giờ muộn rồi để mai em xem*”. Đến khoảng 08 giờ ngày 06/10/2017, C điện thoại cho Hồ Thế V là bạn của mình (do trước đó V có nhờ C mua xe cũ) và nói “*Em có cái xe máy Taurus có giấy tờ anh có lấy thì lấy*”, Vũ đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng.

Theo kết luận số 07/KL - HĐĐG ngày 27/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T thì chiếc xe mô tô trên có trị giá là 4.440.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 02/12/2017, Lê Đình T1 lấy trộm được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 38N6-3067 của anh Hồ Thế H và gọi điện thoại cho C để hỏi bán xe. T1 nói với Chinh là “*Có cái xe Wave lóc đen mới trộm được có lấy không?*”, Chinh trả lời “*Tao không mua để hỏi bạn tao đã*”. Do trước đây có anh Nguyễn Hữu H, trú cùng tổ dân phố với mình nhờ mua giúp xe mô tô nên T1 đã điện thoại cho anh H thì được anh H trả lời “*Để xe đó, mai anh xem*”. Đến khoảng 07 giờ ngày 03/12/2017, T1 đi gặp C và đồng ý bán với giá với giá 3.000.000 đồng. C đã gọi điện thoại cho anh H nhưng vì chưa có tiền nên anh H chưa mua. Tiếp đó C đưa chiếc điện thoại của mình đến một tiệm cầm đồ ở phường T1, thành phố H cầm cầm được 3.000.000 đồng rồi liên lạc lại với T1 để giao dịch mua bán. Sau khi mua chiếc xe trên thì C đưa về tiệm sửa chữa xe mô tô của mình cất giấu. Sau khi biết chiếc xe mà C đã mua là xe do trộm cắp mà có nên anh H đã không mua nữa. Do vậy C đã điện thoại cho anh Phạm Văn C1 giới thiệu để bán. Sau khi xem xe anh C1 đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng, nhưng do ổ khóa điện của xe bị hỏng nên phải thay. Trong lúc thay ổ khóa, C đã sử dụng máy mài cà xóa số khung, số máy của chiếc xe với mục đích để che giấu nguồn gốc chiếc xe.

Theo kết luận số 07/KL- HĐĐG ngày 27/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T thì chiếc xe mô tô trên có trị giá là 3.398.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2017, Lê Đình T1 trộm được chiếc xe Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 38P1-276.03 của anh Lê Hữu L. Đến khoảng 07 giờ ngày 13/12/2017, T1 gọi điện thoại cho C để bán xe và thống nhất địa điểm giao dịch. Chiếc xe này C đã mua của T1 với giá 3.700.000 đồng mang về nhà cất giấu.

Theo kết luận số 06/KL- HĐĐG ngày 14/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T thì chiếc xe mô tô trên có trị giá là 10.194.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 06/3/2018 của TAND huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 07 (Bảy) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm căn cứ Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/10/2017 đến ngày 12/12/2017, Nguyễn Hữu C đã 03 lần tiêu thụ tài sản do Lê Đình T1 chiếm đoạt được với trị giá tài sản là 18.032.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ xe máy là do phạm tội mà có, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu C đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 1999, khung hình phạt là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng TNHS: Phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS: thành khẩn khai báo, tự thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông nội được tặng thưởng quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn; bố mẹ bị cáo sức khỏe yếu không có khả năng lao động, bị cáo là con duy nhất trong gia đình và là lao động chính. Bản thân bị cáo chưa có gia đình lại bị bệnh tật phải điều trị lâu dài. Hơn nữa, bị cáo phạm tội do nhất thời, không có động cơ vụ lợi mà chỉ giới thiệu cho bạn bè mua dùng. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, tại phiên tòa hôm nay, HĐXX thấy rằng chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ nghiêm.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải phải chịu án phí theo quy định của pháp luật do nội dung kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu C sửa bản án sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 06/3/2018 của TAND huyện T, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Nguyễn Hữu C cho UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu C thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Hữu C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu